

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 481/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 597/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 641/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T. Nơi cư trú: Số 62/161 C.H, phường D.H.K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt

- Bị đơn: Anh Phạm Đức T. Nơi cư trú: Số 62/161 C.H, phường D.H.K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/6/2019 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày: Chị xây dựng gia đình với anh Phạm Đức T từ năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, nhưng đến năm

2017 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D.H.K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Quá trình vợ chồng chung sống ngay từ thời gian đầu đã không có hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khi tìm hiểu không kỹ càng đã kết hôn, nên khi về chung sống bộc lộ nhiều tính cách và quan điểm sống không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không khí gia đình luôn căng thẳng, mệt mỏi. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều song không có kết quả. Tháng 4/2018 chị T đã một lần gửi đơn ly hôn lên Tòa án quận Lê Chân đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Sau đó vì con cái nên chị đã rút đơn ly hôn, quay về chung sống cùng anh T, nhưng chỉ được thời gian ngắn vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Chị cũng đã cho anh T rất nhiều cơ hội cải sửa tính cách nhằm cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện hai bên đã sống ly thân nhau, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đức T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Đức T, sinh ngày 25/7/2016 và Phạm Đức T, sinh ngày 12/8/2017. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Phạm Đức T vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, nhưng anh T không đến Tòa án theo thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Song tại Bản tự khai ngày 17/9/2019 anh T trình bày: Anh xác nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Tuy nhiên anh có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng nếu chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Về nuôi con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Đức T, sinh ngày 25/7/2016 và Phạm Đức T, sinh ngày 12/8/2017. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, do các cháu còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác do anh không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên không có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Anh T trình bày vợ chồng không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Đức Thủy cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày ở trên.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự; bị đơn đã không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 228 tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Phạm Đức T; về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Phạm Đức T, sinh ngày 25/7/2016 và Phạm Đức T, sinh ngày 12/8/2017 cho chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con tạm thời không đặt ra; về chia tài sản: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thể hiện anh Phạm Đức T có nơi cư trú tại: Số 62/161 C.H, phường D.H.K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Phạm Đức T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Đức T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, cho thấy anh T đã tự từ bỏ quyền cũng như nghĩa vụ của mình trước pháp luật. Bởi vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Đức T.

[3] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1987 và anh Phạm Đức T, sinh năm 1978 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D.H.K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 13 tháng 02 năm 2017. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống cho đến nay cả hai đều xác nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T trình bày do tính cách và quan điểm sống không phù hợp. Nay chị T xin ly hôn, anh T có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình nhưng nếu chị T kiên quyết ly hôn anh cũng nhất trí. Qua điều tra xác minh cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hiện hai bên đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T trên thực tế không còn tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bởi vậy yêu cầu của chị T xin được ly hôn với anh T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với qui định tại các điều 51, 56 Luật Hôn và nhân gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Chị T và anh T có 02 con chung là Phạm Đức T, sinh ngày 25/7/2016 và Phạm Đức T, sinh ngày 12/8/2017. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, hai bên cùng thống nhất, giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy việc thỏa thuận giữa hai bên về việc nuôi con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[6] Về chia tài sản: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc chia tài sản giữa hai bên.

[7] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Phạm Đức T.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Phạm Đức T, sinh ngày 25/7/2016 và Phạm Đức T, sinh ngày 12/8/2017 cho chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con tạm thời không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Đinh Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0013417 ngày 16 tháng 9 năm 2019. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- THADS quận Lê Chân;
- UBND p. Dư Hàng Kênh,
Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng
(GCNKH 13/02/2017);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan